

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HNGĐ-PT**

Ngày: 12/3/2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia
đình - ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải; ông Nguyễn Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhó - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi con chung”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 436/2019/HNGĐ-ST ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị G, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số 71, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 9, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Bà Bùi Thị G – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn bà Bùi Thị G trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông S kết hôn năm 2007, hôn nhân do mai mối và tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc hơn 10 năm, năm 2018 do làm ăn thất bại vợ chồng thường cự cãi dẫn đến bất hòa, không đồng thuận trong việc làm ăn dẫn đến không tin tưởng nhau, dẫn đến áp lực trong cuộc sống, tháng 4/2018 bà rủ ông S đi lên Bình Dương sống nhưng ông S không đi, từ đó vợ chồng mỗi người sống một nơi. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông S và yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Văn T, sinh ngày 02/8/2008, Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 01/4/2011 và Trần Văn T, sinh ngày 26/11/2017, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu T, hai cháu T và D muốn sống với ai người đó nuôi, không yêu cầu ông S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận

- Về nợ chung: Không có

Bị đơn ông Trần Văn S trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như bà G trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc hơn 10 năm nguyên nhân mâu thuẫn không đúng như bà G trình bày, do vợ ông là bà G làm ăn thất bại bị bề hội bà G rủ ông bỏ xứ đi làm ăn ông không đồng ý cùng bà G bỏ đi nên bà G tự đi từ tháng 4/2018 cho đến nay, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn nào khác, ông có phân tích phải trái cuộc sống ở quê cũng ổn định, con cái có môi trường học ổn định nhưng bà G không chịu, tháng 4/2018 bà G bỏ đi, lúc đầu ông có liên lạc với bà G khuyên bà G về để cùng nhau giải quyết chuyện gia đình nhưng bà G không đồng ý, ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Nay bà G yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông còn thương vợ.

- Về con chung: Đúng như bà G trình bày, khi bà G đi dặt theo cháu T, sinh ngày 26/11/2017, còn hai cháu T và D đang sống với ông. Ông không đồng ý ly hôn nên ông không có ý kiến.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận

- Về nợ chung: Không có

Ý kiến cháu T và D: Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/8/2019 cháu T và cháu D, cha mẹ không có mâu thuẫn gì, hai cháu không muốn cha mẹ ly hôn và muốn sống cùng cha và mẹ.

Tại Bản án sơ thẩm số 436/2019/HNGĐ-ST ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị G.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/11/2019 bà Bùi Thị G có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bà được ly hôn ông Trần Văn S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà G trình bày: Bà và ông S đã sống ly thân hai năm nay, tình cảm giữa bà và ông S không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ. Bà vẫn yêu cầu được ly hôn với ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu: Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bà Bùi Thị G là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà G. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị G kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà G, thấy: Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Ly hôn theo yêu cầu của một bên: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”*

Căn cứ vào quy định trên, thấy mục đích kết hôn nhằm xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

Tình trạng của vợ chồng chỉ được coi là trầm trọng khi: **1.** Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau như người nào chỉ biết bốn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, nhắc nhở, hoà giải nhiều lần. **2.** Vợ hoặc chồng luôn có hành vi ngược đãi, hành hạ nhau, như thường xuyên đánh đập, hoặc có hành vi khác xúc phạm đến danh dự, nhân

phẩm và uy tín của nhau, đã được bà con thân thích của họ hoặc cơ quan, tổ chức, đoàn thể nhắc nhở, hoà giải nhiều lần.

Theo những phân tích trên, vợ chồng bà G và ông S đã có thời gian trên 10 năm chung sống hạnh phúc và có 3 con chung. Việc làm ăn thua lỗ và bà G phải xa gia đình một thời gian đó là vấn đề khách quan không phải lỗi của vợ hay chồng và việc nợ của bà G cũng đã được ông S khắc phục phần nào. Bên cạnh đó, khi bà G vắng nhà ông S đã chăm sóc các con, lo cho gia đình rất tốt và ông cũng không đồng ý ly hôn với bà G. Khi bà G có yêu cầu ly hôn với ông S, ông S luôn mong muốn được đoàn tụ với bà G và đây cũng là nguyện vọng của các con. Do đó, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị G đối với ông Trần Văn S là có căn cứ. Bà G kháng cáo nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà để Tòa án xem xét quan hệ hôn nhân của bà đã thực sự có mâu thuẫn nghiêm trọng, để dẫn đến việc phải ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị G theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị G.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 436/2019/HNGĐ-ST ngày 13-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị G.

- Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị G phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014300 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. (Đã nộp xong).

+ Án phí phúc thẩm: Bà Bùi Thị G phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006562 ngày 20/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang. (Đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND H. C (1)
- THA H. C (1)
- Tòa GD & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Dương sự “Đề thi hành” ;
- Lưu: Hồ sơ.

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phụng

